TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THUẬN AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 688/2022/QĐST-HNGĐ	*Thuận An, ngày 26 tháng 9 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Căn cứ vào:

- Điều 212, Điều 213 và Khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Các Điều 55, Điều 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Luật phí và Lệ phí năm 2015;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 931/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 9 năm 2022 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Lê Văn V, sinh năm 1983; thường trú: Ấp Cái N, xã B, huyện V, tỉnh Kiên Giang; tạm trú: 15B/13, khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

- Bà Phan Thị C, sinh năm 1985; thường trú: Ấp C, xã B, huyện V, tỉnh Kiên Giang; tạm trú: 15B/13, khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Văn V và Bà Phan Thị C tiến đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện K, tỉnh Hải Dương theo Giấy chứng nhận kết hôn số 04, quyển số 01 ngày 20/01/2009.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không phù hợp, bất đồng quan điểm sống nên thường xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nhau, đời sống không hạnh phúc. Trong thời gian mâu thuẫn Ông Lê Văn V và Bà Phan Thị C đã nhiều lần nói chuyện để hòa giải nhưng không hòa hợp được. Hiện tại, Ông Lê Văn V và Bà Phan Thị C đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Ông Lê Văn V và Bà Phan Thị C có 02 người con chung tên Lê Phan Bảo L, sinh ngày 15/5/2010 và Lê Phan Bảo N, sinh ngày 25/12/2019. Sau khi ly hôn Ông Lê Văn V và Bà Phan Thị C thống nhất, Bà Phan Thị C được trực tiếp, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục 02 người con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Phan Thị C không yêu cầu Ông Lê Văn V cấp dưỡng nuôi con chung.

[3]. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa Ông Lê Văn V và Bà Phan Thị C là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc thuận tình ly hôn, thỏa thuận con chung, cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, nợ chung là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Văn V và Bà Phan Thị C thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Phan Thị C được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 02 người con chung tên Lê Phan Bảo L, sinh ngày 15/5/2010 và Lê Phan Bảo N, sinh ngày 25/12/2019.

- Về cấp dưỡng: Ghi nhận sự tự nguyện của Bà Phan Thị C không yêu cầu Ông Lê Văn V cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Ông Lê Văn V và Bà Phan Thị C phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí dân sự sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0000397 ngày 14/9/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- UBND xã C, huyện K, tỉnh Hải Dương;
(Giấy CNKH số 04, quyển số 01 ngày 20/01/2009);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Tuyết Ánh